CK.0000077199

ỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT NAM
Ệ THUẬT CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM

NÔNG QUANG KHIÊM

TRÊN ĐỈNH LA PÁN TẨN

NGUYÊN
CỨU
34

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

LIÊN HIỆP CÁC HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT NAM
HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM

NÔNG QUANG KHIÊM

TRÊN ĐỈNH LA PÁN TẨN

Truyện & bút ký

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

ĐỀ ÁN BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ
TÁC PHẨM VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT
CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM

Cố vấn Ban Chỉ đạo: Nhà thơ Hữu Thỉnh
Chủ tịch Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam

BAN CHỈ ĐẠO

1. Nhà văn Tùng Điển (Trần Quang Điển)	*Trưởng ban*
2. Nhà nghiên cứu, TS. Đoàn Thanh Nô	*Phó Trưởng ban Thường trự*
3. TS. Trịnh Thị Thủy	*Phó Trưởng ban*
4. Nhạc sĩ Nông Quốc Bình	*Ủy viên kiêm Giám đốc*
5. GS.TS. Nguyễn Xuân Kính	*Ủy viên*
6. PGS.TS. Lâm Bá Nam	*Ủy viên*
7. ThS. Vũ Công Hội	*Ủy viên*
8. ThS. Phạm Văn Trường	*Ủy viên*
9. ThS. Nguyễn Nguyên	*Ủy viên*
10. ThS. Nguyễn Ngọc Bích	*Ủy viên*

Giám đốc

Nhạc sĩ Nông Quốc Bình

LỜI GIỚI THIỆU

Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, mái nhà chung của các Hội Văn học nghệ thuật cả nước. Liên hiệp gồm 74 tổ chức thành viên với trên 45.000 hội viên là văn nghệ sĩ thuộc các Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành Trung ương và các Hội Văn học nghệ thuật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó có Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam.

Trải qua gần 25 năm hình thành và phát triển, đến nay Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam đã có hơn một nghìn hội viên, trong đó gần 600 hội viên là người dân tộc thiểu số hoạt động tại 34 tổ chức cơ sở và các chi hội, tỉnh thành hội trong cả nước. Trong giai đoạn từ năm 1999 đến nay, được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, đã có hàng nghìn công trình, tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam được sưu tầm, nghiên cứu, biên dịch, sáng tạo.

Bộ sách này là một phần của Đề án "Bảo tồn, phát huy giá trị tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam", với mục tiêu là thực hiện chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước nhằm bảo tồn, phát huy giá trị tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam; quảng bá di sản văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam với bạn bè thế giới; góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thúc đẩy tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; bổ sung nguồn tài liệu phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu, trao đổi, giao lưu và phát triển văn hóa giữa các tộc người, nhân dân trong và ngoài nước, với cộng đồng quốc tế.

Bộ sách là kết quả từ kho tài liệu hàng nghìn công trình, tác phẩm đã được nghiên cứu, sưu tầm, biên dịch, sáng tạo qua nhiều thế hệ tác giả, nghệ nhân, hội viên của Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam.

Trong quá trình thực hiện bộ sách, Ban Chỉ đạo mong nhận được góp ý của quý bạn đọc gần xa.

TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN

Nhà văn Tùng Điển
Phó Chủ tịch Thường trực
Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam

TRÊN ĐỈNH 1820 LA PÁN TẦN

Gần Tết, đó đây những cây đào, cây mận đang e ấp nụ. Bầy chim di cư rủ nhau về ríu rít mà cái rét vẫn cứ dùng dằng ở La Pán Tẩn. Theo Trưởng đài viễn thông Mù Cang Chải Phạm Tiến Thao, tôi lên Trạm viba 1820 La Pán Tẩn. Ở chân núi nhìn lên, đỉnh 1820 cao ngất, ẩn hiện trong mây trắng mờ mờ. Con đường quẩn quanh, heo hút giữa rừng thông, chênh vênh dẫn lên Trạm phải đi bộ hoàn toàn. Anh em trong Trung tâm gọi trạm viba này là "Trạm một tám hai mươi" vì đặt trên đỉnh núi cao 1.820m so với mặt nước biển. Phạm Tiến Thao phăm phăm đi trước. Dốc dựng đứng, mây và sương chiều làm con đường thấm ướt, trơn tuột, mấy lần tôi suýt ngã. Gần trọn cuộc đời công tác trong ngành Viễn thông, lên nhận công tác trên Mù Cang Chải từ tháng 3 năm 1978, con đường này đã quá quen thuộc với Phạm Tiến Thao. Vài năm nữa đã đến tuổi nghỉ hưu, mái tóc sợi bạc nhiều hơn sợi úa vậy mà gió, mây, dốc núi đã tôi luyện cho ông sức dẻo dai đến kỳ

lạ. Càng lên cao áp suất càng chênh lệch, không khí loãng dần, tai tôi ù đi, chân rã rời, nặng nhọc bước lên từng bước. Chừng thấy tôi mệt quá, ông Thao bẻ ít lá cây ngồi nghỉ rồi chỉ tay lên núi:

- Từ chân dốc lên đến trạm là năm nghìn mét, còn một nghìn năm trăm mét nữa mới đến nơi đấy.

Tôi nhìn lên, con đường là một vệt xám nhỏ ngoằn ngoèo nối lên vời vợi mây trời. Phía dưới, những ngôi nhà người Mông trông bé xíu. Nắng đã nhạt, mây kéo về mơ màng phủ lên những thửa ruộng bậc thang trơ gốc rạ, mây bồng bềnh ngập tràn khe núi. Nghỉ một lúc chúng tôi lại tiếp tục cuộc hành trình. Sau mấy chặng nghỉ rồi leo, đến khi tưởng như chỉ cần đi thêm lúc nữa là khụy xuống vì đứt hơi thì cột sóng cao vút chĩa lên trời, hiện ra sau rừng thông xanh thẫm. Nghĩ đến những người thợ, nhân viên Viễn thông mang vác xi măng, vật liệu, máy móc xây dựng trạm viba này, họ đã rơi biết bao mồ hôi mới biết đó là cả một kỳ tích.

Trạm là hai căn nhà mái bằng bé xíu ngay chân cột sóng, tất cả gồm có năm phòng, hai phòng máy, một phòng để máy nổ, một phòng ngủ và một phòng bếp. Đứng ở sân trạm nhìn xuống, núi đồi trùng trùng điệp điệp đến vút tầm mắt. Mặt trời đỏ ửng dần chìm